

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày 23 - 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Được – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn C, sinh ngày 20/4/1996; nơi cư trú: ấp 4, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: ấp 7, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị N; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 17/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh phạt 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Minh N, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp 8, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước giữa Ngô Văn C và Trần Minh N về việc đá gà ăn tiền nên vào khoảng 12 giờ ngày 11/9/2022, Hà Q (bạn của C) gọi điện thoại kêu Nguyễn Hữu T (bạn của Q) chạy xe mô tô đến nhà trọ của C để chở Q và C đi lên khu vực TD thuộc ấp 11, xã KT để tìm N và G đòi tiền. Trên đường đi, C và Q mỗi người nhặt 01 đoạn cây gỗ (loại dùng để đóng ghe tàu, rắn chắc, dài khoảng 01 mét, độ dày khoảng 02-03cm, rộng khoảng 05-06cm) đem theo làm hung khí. Khi C, Q, T đi đến đoạn đường phía trước khu vực nhà ông Huỳnh Văn H thuộc ấp 9, xã KT thì C nhìn thấy N và G đang

ngồi gần bờ sông nên C kêu T dừng xe lại. Sau đó, C bước xuống xe, trên tay cầm theo đoạn cây gỗ đi đến vị trí của N, thấy vậy N cũng cầm theo đoạn cây tre dài khoảng 02 mét đi về phía C rồi cả hai xông vào đánh nhau, C cầm đoạn cây gỗ đánh 01 cái trúng vào tay trái của N, rồi ném đoạn cây gỗ về phía N nhưng không trúng rồi bỏ chạy. Còn Q và G cũng cầm cây chạy đến đánh với nhau nhưng cả hai đều không bị thương tích, sau khi thấy C bỏ chạy thì Q cũng chạy theo. Riêng T không tham gia đánh nhau mà chỉ đứng nhìn từ phía sau, đến khi thấy C và Q bỏ chạy thì T cũng bỏ chạy theo. Đối với N sau đó phát hiện bị gãy tay trái nên được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải điều trị. Sau khi xuất viện, N đến Công an xã KT để trình báo sự việc..

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/TgT-22 ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Minh N như sau:

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mắt sau - trong cẳng tay trái, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết phẫu thuật 1/3 dưới mắt trong cẳng tay trái, kích thước: 09cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đang nẹp vis, có hình ảnh mất (khuyết) một phần 1/3 dưới xương trụ, tỷ lệ 10%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 13%.

Đối với 01 đoạn cây gỗ (loại dùng để đóng ghe tàu, rắn chắc, dài khoảng 01 mét, độ dày khoảng 02-03cm, rộng khoảng 05-06cm) C dùng để đánh N, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, N yêu cầu C bồi thường thiệt hại với số tiền 25.462.000 đồng, C đã bồi thường cho N được 15.000.000 đồng, hiện tại N yêu cầu C bồi thường số tiền còn lại là 10.462.000 đồng.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố Ngô Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Ngô Văn C về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Ngô Văn C tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo C bồi thường khắc phục tiếp thiệt hại cho N với số tiền 10.462.000 đồng.

Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường khắc phục thêm cho N với số tiền 10.462.000 đồng.

Bị hại ông N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, N yêu cầu bị cáo C bồi thường khắc phục thiệt hại thêm với số tiền 10.462.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo C: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc đá gà ăn tiền nên khoảng 13 giờ ngày 11/9/2022, Ngô Văn C, Hà Q, Nguyễn Hữu T đi tìm Trần Minh N, Trần Văn G để đòi tiền. Khi đến đoạn đường khu vực nhà của ông Huỳnh Văn H thuộc ấp 9, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thì hai bên gặp nhau. Khi gặp nhau thì giữa C và N xông vào đánh nhau, trong quá trình đánh nhau C dùng 01 đoạn cây gỗ đem theo đánh trúng 01 cái vào tay trái của N gây thương tích theo giám định với tỷ lệ thương tật là 13%.

[3] Xét thấy, vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp bạo lực nên bị cáo C đã bất chấp pháp luật cố ý gây thương tích cho N, bị cáo sử dụng đoạn cây gỗ cứng chắc (loại dùng để đóng ghe tàu) là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao đánh N gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo C đã bồi thường khắc phục thiệt hại sức khỏe cho N được 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, N yêu cầu bị cáo C bồi thường khắc phục tiếp số tiền 10.462.000 đồng, bị cáo C cũng chấp nhận bồi thường tiếp cho N số tiền này. Việc thống nhất thỏa thuận bồi thường khắc phục thiệt hại giữa hai

bên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường khắc phục thiệt hại cho N với số tiền 10.462.000 đồng.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo C phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo C phải chịu 523.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2, 8 Điều 26 Nghx quyeg sog326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn C phải tiếp tục bồi thường khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Minh N với số tiền 10.462.000 đồng (Mười triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Trần Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Ngô Văn C chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ngô Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Ngô Văn C phải chịu 523.000 đồng (Năm trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CD huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt